

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-PT

Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLPT-HS, ngày 12 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo **Phan Huy T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Huy T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn N, xã Nam Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị H (cùng sinh năm 1966); có vợ là Ngô Thị T2 (sinh năm 1989) (Đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 982/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 6 năm 2022 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức xử phạt hình phạt chính 35.000.000 đồng, hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe 23 tháng ( ngày 15/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, hiện nay đang trong thời gian chấp hành hình phạt bổ sung); đang tại ngoại - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Phan Huy T được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C. Sau đó Thành nghề lái xe và làm thêm công việc dạy nghề lái xe ô tô tại Trung tâm giáo dục dạy nghề Đại Lợi, địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 03/6/2022, trong lúc đang điều khiển xe ô tô thì Phan Huy T bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính vì vi phạm nồng độ cồn. Sau đó UBND tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 35.000.000 đồng, tước giấy lái xe hạng C thời hạn 23 tháng đối với T.

Do không có giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện, trong một lần truy cập mạng xã hội Facebook, T đã tìm kiếm một trang giới thiệu nhận làm giả mọi loại giấy tờ mang tên "Trung tâm dạy nghề lái xe ANND". T nảy sinh ý định làm giả một giấy phép lái xe mang tên mình với mục đích sử dụng để đối phó với cơ quan chức năng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông và hành nghề dạy lái xe ô tô cho đến khi nhận lại giấy phép lái xe đã bị tạm giữ trước đó.

T đã đăng nhập trang có tên như trên và nhận được tin nhắn qua hệ thống Messenger với nội dung giới thiệu giá giấy phép lái xe được làm giả, các thủ tục cần có như hình ảnh, thông tin nhân thân, T đã cung cấp số điện thoại 0974. 306.799 để trao đổi, kết bạn qua ứng dụng Zalo. T đặt làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phan Huy T, chụp ảnh chân dung, hình ảnh căn cước công dân gửi cho tài khoản trên và thống nhất mức giá 2.000.000 đồng, việc giao, nhận tiền và giấy phép lái xe thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, thời gian từ 4 đến 5 ngày.

Khoảng 01 tuần sau, T nhận được bưu phẩm từ dịch vụ chuyển phát nhanh, kiểm tra bên trong T thấy một giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 920093457368 mang tên Phan Huy T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 14/10/2021, T nhận hàng và thanh toán số tiền 2.000.000 đồng cho nhân viên dịch vụ chuyển phát nhanh (không rõ đặc điểm, nhân thân của người này).

Sau khi có giấy phép lái xe giả, T sử dụng vào việc hành nghề lái xe. Đến ngày 13/12/2022, T điều khiển xe ô tô TOYOTA biển kiểm soát 48A - 134.25 lưu thông theo hướng huyện Krông Nô đi thành phố Gia Nghĩa. Khi đi đến Km 27, Quốc lộ 28 thuộc địa phận thôn Q, xã Q, huyện Đ thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông dừng xe kiểm tra. Nghi ngờ giấy phép lái xe ô tô là giả, Tổ tuần tra tiến hành làm việc với T để làm rõ nguồn gốc, biết sự việc đã bị phát hiện, T thừa nhận giấy phép lái xe này là giả và được T đặt mua trên mạng Facebook với giá 2.000.000 đồng. Tổ tuần tra đã lập biên bản tiến hành tạm giữ giấy tờ, phương tiện có liên quan.

Ngày 21/12/2022, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông có Công văn số 139/PC08 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đề nghị giám định giấy phép lái xe hạng C tạm giữ của Phan Huy T. Ngày 28/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông có Công văn trả lời số 391/GĐTL-PC09 trả lời kết quả giám định: Giấy phép lái xe mang tên Phan Huy T được giám định không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk

Nông đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Giấy phép lái xe gửi đến giám định (ký hiệu A1) không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Huy T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Huy T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Huy T 07 (bảy) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 bị cáo Phan Huy T kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận bị cáo thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không trực tiếp làm giả giấy phép lái xe nên không đồng ý việc bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và cho rằng bị cáo bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo đồng ý về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên kháng cáo về nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ được thẩm định lại tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 04/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Phan Huy T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

[2.1]. Đối với việc thay đổi nội dung kháng cáo tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*” bị cáo cho rằng bị cáo không trực tiếp làm giả nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo là phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*” là không có căn cứ bởi lẽ: Sau khi bị cáo vi phạm Luật an toàn giao thông đường bộ và bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt bị cáo về hành vi vi phạm nồng độ cồn với hình thức xử phạt chính là 35.000.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe 23 tháng. Nhưng để tiếp tục thực hiện hành vi điều khiển phương tiện giao thông trong thời gian bị tước giấy phép lái xe nhằm đối phó với Cơ quan Nhà nước bị cáo đã chủ động vào các trang mạng cụ thể bị cáo đã liên hệ trang “Trung tâm dạy nghề lái xe ANND” làm giả một giấy phép lái xe hạng C và chính bị cáo đã cung cấp ảnh chân dung, căn cước công dân để cung cấp thông tin cho đối tượng làm giả. Như vậy hành vi của bị cáo là người khởi xướng việc “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận việc nếu bị cáo không chủ động đặt vấn đề làm giả, cung cấp ảnh chân dung, căn cước công dân của bị cáo thì đối tượng trực tiếp làm giả sẽ không làm ra giấy phép lái xe hạng C có ảnh và họ tên của bị cáo được. Do đó, đối với việc bị cáo cho rằng không phạm tội là không có căn cứ.

[2.3]. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và từng ký hợp đồng làm giáo viên của Trung tâm dạy nghề lái xe Đại Lợi, bị cáo hiểu rõ quy định của pháp luật về việc đảm bảo các giấy tờ liên quan đến việc điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt hành chính và đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã đặt làm giả một giấy phép lái xe hạng C. Khi Cơ quan chức năng kiểm tra giấy tờ do vi phạm Luật an toàn giao thông đường bộ, bị cáo đã sử dụng giấy phép lái xe này để đối phó với Cơ quan chức năng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và 07 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời có 01 tiền sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo thì về nhân thân bị cáo đang có tiền sự, do đó không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo có cung cấp thêm giấy xác nhận gia đình có hoàn

cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ và nuôi con nhỏ nhưng những tình tiết giảm nhẹ này chỉ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp cần chấp nhận.

[2.5]. Trong vụ án này cấp sơ thẩm có một số sai sót trong việc xác định tiền sự. Cụ thể ngày 03/6/2022 bị cáo vi phạm nồng độ cồn khi lái xe và bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 982/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 6 năm 2022 với hình thức phạt tiền 35.000.000 đồng và phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe 23 tháng kể từ ngày ra quyết định. Đến ngày 15/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay bị cáo vẫn đang chấp hành hình phạt vi phạm hành chính bổ sung. Thời hiệu để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, tức là chưa có tiền sự thì theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sử đổi, bổ sung năm 2020 quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định “*Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*” Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề*”; như đã phân tích viện dẫn nêu trên thấy việc xác định nhân thân bị cáo như vậy là không đúng. Phần nhận định về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nhưng phần quyết định lại nêu điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có sự nhầm lẫn nên cần nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Huy T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2024/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về phần tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng.

Tuyên bố bị cáo Phan Huy T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Huy T06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Huy T 07 (*bảy*) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (*Một*) năm 01 (*Một*) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Huy T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- QCSĐT Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Chiến**